

■ Holder Type




● EKLMQ15SC (High Frequency Multilayer Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQG15HS1N0S02	10	1.0nH	±0.3nH	8	0.07	300
2	LQG15HS1N1S02	10	1.1nH	±0.3nH	8	0.09	300
3	LQG15HS1N2S02	10	1.2nH	±0.3nH	8	0.09	300
4	LQG15HS1N3S02	10	1.3nH	±0.3nH	8	0.09	300
5	LQG15HS1N5S02	10	1.5nH	±0.3nH	8	0.10	300
6	LQG15HS1N6S02	10	1.6nH	±0.3nH	8	0.10	300
7	LQG15HS1N8S02	10	1.8nH	±0.3nH	8	0.10	300
8	LQG15HS2N0S02	10	2.0nH	±0.3nH	8	0.10	300
9	LQG15HS2N2S02	10	2.2nH	±0.3nH	8	0.12	300
10	LQG15HS2N4S02	10	2.4nH	±0.3nH	8	0.15	300
11	LQG15HS2N7S02	10	2.7nH	±0.3nH	8	0.15	300
12	LQG15HS3N0S02	10	3.0nH	±0.3nH	8	0.17	300
13	LQG15HS3N3S02	10	3.3nH	±0.3nH	8	0.17	300
14	LQG15HS3N6S02	10	3.6nH	±0.3nH	8	0.18	300
15	LQG15HS3N9S02	10	3.9nH	±0.3nH	8	0.18	300
16	LQG15HS4N3S02	10	4.3nH	±0.3nH	8	0.18	300
17	LQG15HS4N7S02	10	4.7nH	±0.3nH	8	0.18	300
18	LQG15HS5N1S02	10	5.1nH	±0.3nH	8	0.20	300
19	LQG15HS5N6S02	10	5.6nH	±0.3nH	8	0.20	300
20	LQG15HS6N2S02	10	6.2nH	±0.3nH	8	0.22	300
21	LQG15HS6N8J02	10	6.8nH	±5%	8	0.24	300
22	LQG15HS7N5J02	10	7.5nH	±5%	8	0.24	300
23	LQG15HS8N2J02	10	8.2nH	±5%	8	0.24	300
24	LQG15HS9N1J02	10	9.1nH	±5%	8	0.26	300
25	LQG15HS10NJ02	10	10nH	±5%	8	0.26	300
26	LQG15HS12NJ02	10	12nH	±5%	8	0.28	300
27	LQG15HS15NJ02	10	15nH	±5%	8	0.32	300
28	LQG15HS18NJ02	10	18nH	±5%	8	0.36	300
29	LQG15HS22NJ02	10	22nH	±5%	8	0.42	300
30	LQG15HS27NJ02	10	27nH	±5%	8	0.46	300
31	LQG15HS33NJ02	10	33nH	±5%	8	0.58	200
32	LQG15HS39NJ02	10	39nH	±5%	8	0.65	200
33	LQG15HS47NJ02	10	47nH	±5%	8	0.72	200
34	LQG15HS56NJ02	10	56nH	±5%	8	0.82	200
35	LQG15HS68NJ02	10	68nH	±5%	8	0.92	180
36	LQG15HS82NJ02	10	82nH	±5%	8	1.20	150
37	LQG15HSR10J02	10	100nH	±5%	8	1.25	150
38	LQG15HSR12J02	10	120nH	±5%	8	1.30	150
39	LQG15HSR15J02	10	150nH	±5%	8	2.99	140
40	LQG15HSR18J02	10	180nH	±5%	8	3.38	130
41	LQG15HSR22J02	10	220nH	±5%	8	3.77	120
42	LQG15HSR27J02	10	270nH	±5%	8	4.94	110

● EKLMQG18B (High Frequency Multilayer Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQG18HN1N2S00	10	1.2nH	±0.3nH	12	0.10	500
2	LQG18HN1N5S00	10	1.5nH	±0.3nH	12	0.10	500
3	LQG18HN1N8S00	10	1.8nH	±0.3nH	12	0.10	500
4	LQG18HN2N2S00	10	2.2nH	±0.3nH	12	0.10	500
5	LQG18HN2N7S00	10	2.7nH	±0.3nH	12	0.15	500
6	LQG18HN3N3S00	10	3.3nH	±0.3nH	12	0.15	500
7	LQG18HN3N9S00	10	3.9nH	±0.3nH	12	0.15	450
8	LQG18HN4N7S00	10	4.7nH	±0.3nH	12	0.20	450
9	LQG18HN5N6S00	10	5.6nH	±0.3nH	12	0.20	430


Continued on the following page.


 Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
10	LQG18HN6N8J00	10	6.8nH	±5%	12	0.25	430
11	LQG18HN8N2J00	10	8.2nH	±5%	12	0.25	400
12	LQG18HN10NJ00	10	10nH	±5%	12	0.30	400
13	LQG18HN12NJ00	10	12nH	±5%	12	0.35	400
14	LQG18HN15NJ00	10	15nH	±5%	12	0.40	350
15	LQG18HN18NJ00	10	18nH	±5%	12	0.45	350
16	LQG18HN22NJ00	10	22nH	±5%	12	0.50	300
17	LQG18HN27NJ00	10	27nH	±5%	12	0.55	300
18	LQG18HN33NJ00	10	33nH	±5%	12	0.60	300
19	LQG18HN39NJ00	10	39nH	±5%	12	0.65	300
20	LQG18HN47NJ00	10	47nH	±5%	12	0.70	300
21	LQG18HN56NJ00	10	56nH	±5%	12	0.75	300
22	LQG18HN68NJ00	10	68nH	±5%	12	0.80	300
23	LQG18HN82NJ00	10	82nH	±5%	12	0.85	300
24	LQG18HNR10J00	10	100nH	±5%	12	0.90	300

● EKLMP02E (High Frequency Film Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQP02TN0N2B02	10	0.2nH	±0.1nH	-	0.50	320
2	LQP02TN0N3B02	10	0.3nH	±0.1nH	-	0.50	320
3	LQP02TN0N4B02	10	0.4nH	±0.1nH	8	0.50	320
4	LQP02TN0N5B02	10	0.5nH	±0.1nH	8	0.50	320
5	LQP02TN0N6B02	10	0.6nH	±0.1nH	8	0.50	320
6	LQP02TN0N7B02	10	0.7nH	±0.1nH	8	0.50	320
7	LQP02TN0N8B02	10	0.8nH	±0.1nH	8	0.50	320
8	LQP02TN0N9B02	10	0.9nH	±0.1nH	8	0.50	320
9	LQP02TN1N0B02	10	1.0nH	±0.1nH	8	0.60	220
10	LQP02TN1N1B02	10	1.1nH	±0.1nH	8	0.60	220
11	LQP02TN1N2B02	10	1.2nH	±0.1nH	8	0.60	220
12	LQP02TN1N3B02	10	1.3nH	±0.1nH	8	0.60	220
13	LQP02TN1N4B02	10	1.4nH	±0.1nH	8	0.60	220
14	LQP02TN1N5B02	10	1.5nH	±0.1nH	8	0.60	220
15	LQP02TN1N6B02	10	1.6nH	±0.1nH	8	0.60	220
16	LQP02TN1N7B02	10	1.7nH	±0.1nH	8	0.70	200
17	LQP02TN1N8B02	10	1.8nH	±0.1nH	8	0.70	200
18	LQP02TN1N9B02	10	1.9nH	±0.1nH	8	0.75	200
19	LQP02TN2N0B02	10	2.0nH	±0.1nH	8	0.75	200
20	LQP02TN2N1B02	10	2.1nH	±0.1nH	8	0.75	200
21	LQP02TN2N2B02	10	2.2nH	±0.1nH	8	0.75	200
22	LQP02TN2N3B02	10	2.3nH	±0.1nH	8	0.75	200
23	LQP02TN2N4B02	10	2.4nH	±0.1nH	8	0.75	200
24	LQP02TN2N5B02	10	2.5nH	±0.1nH	8	0.80	200
25	LQP02TN2N6B02	10	2.6nH	±0.1nH	8	0.80	200
26	LQP02TN2N7B02	10	2.7nH	±0.1nH	8	0.80	200
27	LQP02TN2N8B02	10	2.8nH	±0.1nH	8	1.10	200
28	LQP02TN2N9B02	10	2.9nH	±0.1nH	8	1.10	200
29	LQP02TN3N0B02	10	3.0nH	±0.1nH	8	1.10	200
30	LQP02TN3N1B02	10	3.1nH	±0.1nH	8	1.30	180
31	LQP02TN3N2B02	10	3.2nH	±0.1nH	8	1.30	180
32	LQP02TN3N3B02	10	3.3nH	±0.1nH	8	1.30	180
33	LQP02TN3N4B02	10	3.4nH	±0.1nH	8	1.30	180
34	LQP02TN3N5B02	10	3.5nH	±0.1nH	8	1.30	180
35	LQP02TN3N6B02	10	3.6nH	±0.1nH	8	1.30	180
36	LQP02TN3N7B02	10	3.7nH	±0.1nH	8	1.30	180
37	LQP02TN3N8B02	10	3.8nH	±0.1nH	8	1.30	180
38	LQP02TN3N9B02	10	3.9nH	±0.1nH	8	1.30	180
39	LQP02TN4N0B02	10	4.0nH	±0.1nH	8	1.30	180
40	LQP02TN4N1B02	10	4.1nH	±0.1nH	8	1.30	180
41	LQP02TN4N2B02	10	4.2nH	±0.1nH	8	1.30	180
42	LQP02TN4N3H02	10	4.3nH	±3%	8	1.30	180
43	LQP02TN4N7H02	10	4.7nH	±3%	8	1.50	160
44	LQP02TN5N1H02	10	5.1nH	±3%	8	1.50	160
45	LQP02TN5N6H02	10	5.6nH	±3%	8	1.80	140
46	LQP02TN6N2H02	10	6.2nH	±3%	8	1.80	140


Continued on the following page. 


 Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
47	LQP02TN6N8H02	10	6.8nH	±3%	8	2.00	140
48	LQP02TN7N5H02	10	7.5nH	±3%	8	2.00	140
49	LQP02TN8N2H02	10	8.2nH	±3%	8	2.10	140
50	LQP02TN9N1H02	10	9.1nH	±3%	8	2.10	140
51	LQP02TN10NH02	10	10nH	±3%	8	2.50	140
52	LQP02TN11NH02	10	11nH	±3%	7	2.80	140
53	LQP02TN12NH02	10	12nH	±3%	7	2.80	140
54	LQP02TN13NH02	10	13nH	±3%	7	3.20	140
55	LQP02TN15NH02	10	15nH	±3%	7	3.20	140
56	LQP02TN16NH02	10	16nH	±3%	7	3.50	140
57	LQP02TN18NH02	10	18nH	±3%	7	3.50	140
58	LQP02TN20NH02	10	20nH	±3%	6	5.00	100

**●EKLMP3GB (High Frequency Film Type)**

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQP03TG0N6B02	10	0.6nH	±0.1nH	11	0.08	850
2	LQP03TG0N7B02	10	0.7nH	±0.1nH	12	0.10	750
3	LQP03TG0N8B02	10	0.8nH	±0.1nH	12	0.10	750
4	LQP03TG0N9B02	10	0.9nH	±0.1nH	12	0.12	700
5	LQP03TG1N0B02	10	1.0nH	±0.1nH	12	0.15	600
6	LQP03TG1N1B02	10	1.1nH	±0.1nH	12	0.15	600
7	LQP03TG1N2B02	10	1.2nH	±0.1nH	13	0.15	600
8	LQP03TG1N3B02	10	1.3nH	±0.1nH	13	0.15	600
9	LQP03TG1N4B02	10	1.4nH	±0.1nH	13	0.15	600
10	LQP03TG1N5B02	10	1.5nH	±0.1nH	13	0.15	600
11	LQP03TG1N6B02	10	1.6nH	±0.1nH	13	0.15	600
12	LQP03TG1N7B02	10	1.7nH	±0.1nH	13	0.20	500
13	LQP03TG1N8B02	10	1.8nH	±0.1nH	13	0.20	500
14	LQP03TG1N9B02	10	1.9nH	±0.1nH	13	0.25	450
15	LQP03TG2N0B02	10	2.0nH	±0.1nH	13	0.25	450
16	LQP03TG2N1B02	10	2.1nH	±0.1nH	13	0.25	450
17	LQP03TG2N2B02	10	2.2nH	±0.1nH	13	0.25	450
18	LQP03TG2N3B02	10	2.3nH	±0.1nH	13	0.25	450
19	LQP03TG2N4B02	10	2.4nH	±0.1nH	13	0.25	450
20	LQP03TG2N5B02	10	2.5nH	±0.1nH	13	0.25	450
21	LQP03TG2N6B02	10	2.6nH	±0.1nH	13	0.25	450
22	LQP03TG2N7B02	10	2.7nH	±0.1nH	13	0.25	450
23	LQP03TG2N8B02	10	2.8nH	±0.1nH	13	0.25	450
24	LQP03TG2N9B02	10	2.9nH	±0.1nH	13	0.25	450
25	LQP03TG3N0B02	10	3.0nH	±0.1nH	13	0.25	450
26	LQP03TG3N1B02	10	3.1nH	±0.1nH	13	0.32	400
27	LQP03TG3N2B02	10	3.2nH	±0.1nH	13	0.32	400
28	LQP03TG3N3B02	10	3.3nH	±0.1nH	13	0.32	400
29	LQP03TG3N4B02	10	3.4nH	±0.1nH	13	0.35	350
30	LQP03TG3N5B02	10	3.5nH	±0.1nH	13	0.35	350
31	LQP03TG3N6B02	10	3.6nH	±0.1nH	13	0.35	350
32	LQP03TG3N7B02	10	3.7nH	±0.1nH	13	0.35	350
33	LQP03TG3N8B02	10	3.8nH	±0.1nH	13	0.35	350
34	LQP03TG3N9B02	10	3.9nH	±0.1nH	13	0.35	350
35	LQP03TG4N3H02	10	4.3nH	±3%	13	0.58	300
36	LQP03TG4N7H02	10	4.7nH	±3%	12	0.72	250
37	LQP03TG5N1H02	10	5.1nH	±3%	12	0.72	250
38	LQP03TG5N6H02	10	5.6nH	±3%	12	0.88	250
39	LQP03TG6N2H02	10	6.2nH	±3%	12	1.15	200
40	LQP03TG6N8H02	10	6.8nH	±3%	12	1.15	200
41	LQP03TG7N5H02	10	7.5nH	±3%	12	1.22	200
42	LQP03TG8N2H02	10	8.2nH	±3%	12	1.40	200
43	LQP03TG9N1H02	10	9.1nH	±3%	11	1.40	200
44	LQP03TG10NH02	10	10nH	±3%	11	1.52	190
45	LQP03TG12NH02	10	12nH	±3%	11	1.78	180
46	LQP03TG15NH02	10	15nH	±3%	11	1.90	170
47	LQP03TG18NH02	10	18nH	±3%	11	2.28	160
48	LQP03TG22NH02	10	22nH	±3%	9	2.85	140

Continued on the following page. 

 Continued from the preceding page.

● **EKLMQP3AA (High Frequency Film Type)**

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQP03TN0N6B02	10	0.6nH	±0.1nH	14	0.07	850
2	LQP03TN0N7B02	10	0.7nH	±0.1nH	14	0.08	800
3	LQP03TN0N8B02	10	0.8nH	±0.1nH	14	0.08	800
4	LQP03TN0N9B02	10	0.9nH	±0.1nH	14	0.10	750
5	LQP03TN1N0B02	10	1.0nH	±0.1nH	14	0.10	750
6	LQP03TN1N1B02	10	1.1nH	±0.1nH	14	0.10	750
7	LQP03TN1N2B02	10	1.2nH	±0.1nH	14	0.10	750
8	LQP03TN1N3B02	10	1.3nH	±0.1nH	14	0.15	600
9	LQP03TN1N4B02	10	1.4nH	±0.1nH	14	0.15	600
10	LQP03TN1N5B02	10	1.5nH	±0.1nH	14	0.15	600
11	LQP03TN1N6B02	10	1.6nH	±0.1nH	14	0.15	600
12	LQP03TN1N7B02	10	1.7nH	±0.1nH	14	0.15	600
13	LQP03TN1N8B02	10	1.8nH	±0.1nH	14	0.15	600
14	LQP03TN1N9B02	10	1.9nH	±0.1nH	14	0.15	600
15	LQP03TN2N0B02	10	2.0nH	±0.1nH	14	0.15	600
16	LQP03TN2N1B02	10	2.1nH	±0.1nH	14	0.15	600
17	LQP03TN2N2B02	10	2.2nH	±0.1nH	14	0.15	600
18	LQP03TN2N3B02	10	2.3nH	±0.1nH	14	0.20	500
19	LQP03TN2N4B02	10	2.4nH	±0.1nH	14	0.20	500
20	LQP03TN2N5B02	10	2.5nH	±0.1nH	14	0.20	500
21	LQP03TN2N6B02	10	2.6nH	±0.1nH	14	0.20	500
22	LQP03TN2N7B02	10	2.7nH	±0.1nH	14	0.20	500
23	LQP03TN2N8B02	10	2.8nH	±0.1nH	14	0.20	500
24	LQP03TN2N9B02	10	2.9nH	±0.1nH	14	0.20	500
25	LQP03TN3N0B02	10	3.0nH	±0.1nH	14	0.25	450
26	LQP03TN3N1B02	10	3.1nH	±0.1nH	14	0.25	450
27	LQP03TN3N2B02	10	3.2nH	±0.1nH	14	0.25	450
28	LQP03TN3N3B02	10	3.3nH	±0.1nH	14	0.25	450
29	LQP03TN3N4B02	10	3.4nH	±0.1nH	14	0.25	450
30	LQP03TN3N5B02	10	3.5nH	±0.1nH	14	0.25	450
31	LQP03TN3N6B02	10	3.6nH	±0.1nH	14	0.30	400
32	LQP03TN3N7B02	10	3.7nH	±0.1nH	14	0.30	400
33	LQP03TN3N8B02	10	3.8nH	±0.1nH	14	0.30	400
34	LQP03TN3N9B02	10	3.9nH	±0.1nH	14	0.30	400
35	LQP03TN4N0B02	10	4.0nH	±0.1nH	14	0.40	350
36	LQP03TN4N1B02	10	4.1nH	±0.1nH	14	0.40	350
37	LQP03TN4N2B02	10	4.2nH	±0.1nH	14	0.40	350
38	LQP03TN4N3H02	10	4.3nH	±3%	14	0.40	350
39	LQP03TN4N7H02	10	4.7nH	±3%	14	0.40	350
40	LQP03TN5N1H02	10	5.1nH	±3%	14	0.40	350
41	LQP03TN5N6H02	10	5.6nH	±3%	14	0.40	350
42	LQP03TN6N2H02	10	6.2nH	±3%	14	0.60	300
43	LQP03TN6N8H02	10	6.8nH	±3%	14	0.60	300
44	LQP03TN7N5H02	10	7.5nH	±3%	14	0.60	300
45	LQP03TN8N2H02	10	8.2nH	±3%	14	0.70	250
46	LQP03TN9N1H02	10	9.1nH	±3%	14	0.70	250
47	LQP03TN10NH02	10	10nH	±3%	14	0.70	250
48	LQP03TN11NH02	10	11nH	±3%	14	0.80	250
49	LQP03TN12NH02	10	12nH	±3%	12	0.70	250
50	LQP03TN13NH02	10	13nH	±3%	12	0.80	250
51	LQP03TN15NH02	10	15nH	±3%	12	0.70	250
52	LQP03TN16NH02	10	16nH	±3%	12	0.95	200
53	LQP03TN18NH02	10	18nH	±3%	12	0.80	200
54	LQP03TN20NH02	10	20nH	±3%	12	2.30	150

● **EKLMQP3BA (High Frequency Film Type)**

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQP03TN22NH02	10	22nH	±3%	12	1.90	150
2	LQP03TN24NH02	10	24nH	±3%	12	2.30	140
3	LQP03TN27NH02	10	27nH	±3%	12	2.30	140
4	LQP03TN30NH02	10	30nH	±3%	9	2.95	120
5	LQP03TN33NJ02	10	33nH	±5%	9	2.95	120

Continued on the following page. 

Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
6	LQP03TN36NJ02	10	36nH	±5%	9	3.00	120
7	LQP03TN39NJ02	10	39nH	±5%	9	3.00	120
8	LQP03TN43NJ02	10	43nH	±5%	9	3.60	100
9	LQP03TN47NJ02	10	47nH	±5%	9	3.60	100
10	LQP03TN51NJ02	10	51nH	±5%	9	3.90	100
11	LQP03TN56NJ02	10	56nH	±5%	9	3.90	100
12	LQP03TN62NJ02	10	62nH	±5%	8	8	100
13	LQP03TN68NJ02	10	68nH	±5%	8	8	100
14	LQP03TN82NJ02	10	82nH	±5%	8	10	100
15	LQP03TNR10J02	10	100nH	±5%	8	10	80
16	LQP03TNR12J02	10	120nH	±5%	8	12	80
17	LQP03TNR15J02	10	150nH	±5%	5	9	80
18	LQP03TNR18J02	10	180nH	±5%	5	11	70
19	LQP03TNR22J02	10	220nH	±5%	5	13	60
20	LQP03TNR27J02	10	270nH	±5%	5	15	60

●EKLMP15B (High Frequency Film Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQP15MN1N0B02	10	1.0nH	±0.1nH	13	0.1	400
2	LQP15MN1N1B02	10	1.1nH	±0.1nH	13	0.1	390
3	LQP15MN1N2B02	10	1.2nH	±0.1nH	13	0.1	390
4	LQP15MN1N3B02	10	1.3nH	±0.1nH	13	0.2	280
5	LQP15MN1N5B02	10	1.5nH	±0.1nH	13	0.2	280
6	LQP15MN1N6B02	10	1.6nH	±0.1nH	13	0.3	220
7	LQP15MN1N8B02	10	1.8nH	±0.1nH	13	0.2	280
8	LQP15MN2N0B02	10	2.0nH	±0.1nH	13	0.3	220
9	LQP15MN2N2B02	10	2.2nH	±0.1nH	13	0.3	220
10	LQP15MN2N4B02	10	2.4nH	±0.1nH	13	0.3	220
11	LQP15MN2N7B02	10	2.7nH	±0.1nH	13	0.3	220
12	LQP15MN3N0B02	10	3.0nH	±0.1nH	13	0.4	190
13	LQP15MN3N3B02	10	3.3nH	±0.1nH	13	0.4	190
14	LQP15MN3N6B02	10	3.6nH	±0.1nH	13	0.5	170
15	LQP15MN3N9B02	10	3.9nH	±0.1nH	13	0.5	170
16	LQP15MN4N3B02	10	4.3nH	±0.1nH	13	0.6	160
17	LQP15MN4N7B02	10	4.7nH	±0.1nH	13	0.6	160
18	LQP15MN5N1B02	10	5.1nH	±0.1nH	13	0.7	140
19	LQP15MN5N6B02	10	5.6nH	±0.1nH	13	0.7	140
20	LQP15MN6N2B02	10	6.2nH	±0.1nH	13	0.9	130
21	LQP15MN6N8B02	10	6.8nH	±0.1nH	13	0.9	130
22	LQP15MN7N5B02	10	7.5nH	±0.1nH	13	1.1	110
23	LQP15MN8N2B02	10	8.2nH	±0.1nH	13	1.1	110
24	LQP15MN9N1B02	10	9.1nH	±0.1nH	13	1.3	100
25	LQP15MN10NG02	10	10nH	±2%	13	1.3	100
26	LQP15MN12NG02	10	12nH	±2%	13	1.6	90
27	LQP15MN15NG02	10	15nH	±2%	13	1.8	90
28	LQP15MN18NG02	10	18nH	±2%	13	2.0	80
29	LQP15MN22NG02	10	22nH	±2%	13	2.6	70
30	LQP15MN27NG02	10	27nH	±2%	13	3.1	70
31	LQP15MN33NG02	10	33nH	±2%	13	3.8	60

●EKLQW04D (High Frequency Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQW04AN1N1C00	10	1.1nH	±0.2nH	15	0.03	990
2	LQW04AN1N8C00	10	1.8nH	±0.2nH	15	0.06	700
3	LQW04AN2N7C00	10	2.7nH	±0.2nH	15	0.07	570
4	LQW04AN3N0C00	10	3.0nH	±0.2nH	15	0.07	620
5	LQW04AN3N3C00	10	3.3nH	±0.2nH	10	0.14	440
6	LQW04AN3N6C00	10	3.6nH	±0.2nH	15	0.10	530
7	LQW04AN3N9C00	10	3.9nH	±0.2nH	15	0.10	530
8	LQW04AN4N3C00	10	4.3nH	±0.2nH	15	0.10	530
9	LQW04AN4N7C00	10	4.7nH	±0.2nH	20	0.14	440
10	LQW04AN5N1C00	10	5.1nH	±0.2nH	20	0.12	470
11	LQW04AN5N6C00	10	5.6nH	±0.2nH	20	0.12	470

Continued on the following page.

Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
12	LQW04AN6N2C00	10	6.2nH	±0.2nH	20	0.19	390
13	LQW04AN6N8C00	10	6.8nH	±0.2nH	20	0.14	440
14	LQW04AN7N5C00	10	7.5nH	±0.2nH	20	0.14	440
15	LQW04AN8N2C00	10	8.2nH	±0.2nH	20	0.23	350
16	LQW04AN9N1C00	10	9.1nH	±0.2nH	20	0.16	400
17	LQW04AN10NH00	10	10nH	±3%	20	0.26	330
18	LQW04AN11NH00	10	11nH	±3%	15	0.28	310
19	LQW04AN12NH00	10	12nH	±3%	15	0.28	310
20	LQW04AN13NH00	10	13nH	±3%	15	0.34	280
21	LQW04AN15NH00	10	15nH	±3%	15	0.48	240
22	LQW04AN16NH00	10	16nH	±3%	15	0.38	270
23	LQW04AN18NH00	10	18nH	±3%	15	0.54	220
24	LQW04AN19NH00	10	19nH	±3%	15	0.73	160
25	LQW04AN20NH00	10	20nH	±3%	15	0.56	210
26	LQW04AN22NH00	10	22nH	±3%	15	0.63	200
27	LQW04AN23NH00	10	23nH	±3%	15	0.95	160
28	LQW04AN24NH00	10	24nH	±3%	15	0.95	160
29	LQW04AN25NH00	10	25nH	±3%	15	0.95	160
30	LQW04AN27NH00	10	27nH	±3%	15	0.95	160
31	LQW04AN33NH00	10	33nH	±3%	15	1.11	140

●EKLQW15K (High Frequency Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQW15AN1N5B00	10	1.5nH	±0.1nH	10	0.03	1000
2	LQW15AN2N4B00	10	2.4nH	±0.1nH	20	0.05	850
3	LQW15AN2N5B00	10	2.5nH	±0.1nH	20	0.05	850
4	LQW15AN2N7B00	10	2.7nH	±0.1nH	20	0.05	850
5	LQW15AN2N9B00	10	2.9nH	±0.1nH	20	0.07	750
6	LQW15AN3N9B00	10	3.9nH	±0.1nH	25	0.07	750
7	LQW15AN4N1B00	10	4.1nH	±0.1nH	25	0.07	750
8	LQW15AN4N3B00	10	4.3nH	±0.1nH	25	0.07	750
9	LQW15AN4N7B00	10	4.7nH	±0.1nH	25	0.07	750
10	LQW15AN5N1B00	10	5.1nH	±0.1nH	25	0.12	600
11	LQW15AN5N8B00	10	5.8nH	±0.1nH	25	0.12	700
12	LQW15AN6N2B00	10	6.2nH	±0.1nH	25	0.09	700
13	LQW15AN6N8G00	10	6.8nH	±2%	25	0.09	700
14	LQW15AN7N3G00	10	7.3nH	±2%	25	0.13	570
15	LQW15AN7N5G00	10	7.5nH	±2%	25	0.13	570
16	LQW15AN8N2G00	10	8.2nH	±2%	25	0.14	540
17	LQW15AN8N7G00	10	8.7nH	±2%	25	0.14	540
18	LQW15AN9N1G00	10	9.1nH	±2%	25	0.14	540
19	LQW15AN9N5G00	10	9.5nH	±2%	25	0.14	540
20	LQW15AN10NG00	10	10nH	±2%	25	0.17	500
21	LQW15AN11NG00	10	11nH	±2%	30	0.14	500
22	LQW15AN12NG00	10	12nH	±2%	30	0.14	500
23	LQW15AN13NG00	10	13nH	±2%	25	0.21	430
24	LQW15AN15NG00	10	15nH	±2%	30	0.16	460
25	LQW15AN16NG00	10	16nH	±2%	25	0.24	370
26	LQW15AN18NG00	10	18nH	±2%	25	0.27	370
27	LQW15AN19NG00	10	19nH	±2%	25	0.27	370
28	LQW15AN20NG00	10	20nH	±2%	25	0.27	370
29	LQW15AN22NG00	10	22nH	±2%	25	0.30	310
30	LQW15AN23NG00	10	23nH	±2%	25	0.30	310
31	LQW15AN24NG00	10	24nH	±2%	25	0.52	280
32	LQW15AN27NG00	10	27nH	±2%	25	0.52	280
33	LQW15AN30NG00	10	30nH	±2%	25	0.58	270
34	LQW15AN33NG00	10	33nH	±2%	25	0.63	260
35	LQW15AN36NG00	10	36nH	±2%	25	0.63	260
36	LQW15AN39NG00	10	39nH	±2%	25	0.70	250
37	LQW15AN40NG00	10	40nH	±2%	25	0.70	250
38	LQW15AN43NG00	10	43nH	±2%	25	0.70	250
39	LQW15AN47NG00	10	47nH	±2%	25	1.08	210
40	LQW15AN51NG00	10	51nH	±2%	25	1.08	210
41	LQW15AN56NG00	10	56nH	±2%	25	1.17	200

Continued on the following page.

Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
42	LQW15AN62NG00	10	62nH	$\pm 2\%$	20	1.82	145
43	LQW15AN68NG00	10	68nH	$\pm 2\%$	20	1.96	140
44	LQW15AN72NG00	10	72nH	$\pm 2\%$	20	2.10	135
45	LQW15AN75NG00	10	75nH	$\pm 2\%$	20	2.10	135
46	LQW15AN82NG00	10	82nH	$\pm 2\%$	20	2.24	130
47	LQW15AN91NG00	10	91nH	$\pm 2\%$	20	2.38	125
48	LQW15ANR10J00	10	100nH	$\pm 5\%$	20	2.52	120
49	LQW15ANR12J00	10	120nH	$\pm 5\%$	20	2.66	110
50	LQW15AN1N3C10	10	1.3nH	$\pm 0.2nH$	20	0.017	1200
51	LQW15AN2N2C10	10	2.2nH	$\pm 0.2nH$	25	0.027	1000
52	LQW15AN2N4D10	10	2.4nH	$\pm 0.5nH$	25	0.027	1000
53	LQW15AN3N3D10	10	3.3nH	$\pm 0.5nH$	30	0.04	900
54	LQW15AN3N4C10	10	3.4nH	$\pm 0.2nH$	30	0.04	900
55	LQW15AN3N6C10	10	3.6nH	$\pm 0.2nH$	30	0.04	900
56	LQW15AN3N9D10	10	3.9nH	$\pm 0.5nH$	30	0.040	900
57	LQW15AN4N7D10	10	4.7nH	$\pm 0.5nH$	30	0.051	800
58	LQW15AN5N1C10	10	5.1nH	$\pm 0.2nH$	30	0.051	800
59	LQW15AN5N6C10	10	5.6nH	$\pm 0.2nH$	30	0.051	800

## ● EKLQW80A (High Frequency Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQW15AN1N3C80	10	1.3nH	$\pm 0.2nH$	20	0.012	3150
2	LQW15AN2N3B80	10	2.3nH	$\pm 0.1nH$	30	0.022	2530
3	LQW15AN2N4B80	10	2.4nH	$\pm 0.1nH$	30	0.022	2530
4	LQW15AN3N4B80	10	3.4nH	$\pm 0.1nH$	30	0.030	1950
5	LQW15AN3N6B80	10	3.6nH	$\pm 0.1nH$	30	0.030	1950
6	LQW15AN3N8B80	10	3.8nH	$\pm 0.1nH$	35	0.030	1950
7	LQW15AN3N9B80	10	3.9nH	$\pm 0.1nH$	35	0.030	1950
8	LQW15AN4N0B80	10	4.0nH	$\pm 0.1nH$	30	0.030	1950
9	LQW15AN5N1B80	10	5.1nH	$\pm 0.1nH$	35	0.040	1770
10	LQW15AN5N2B80	10	5.2nH	$\pm 0.1nH$	35	0.040	1770
11	LQW15AN5N4B80	10	5.4nH	$\pm 0.1nH$	35	0.040	1770
12	LQW15AN5N6B80	10	5.6nH	$\pm 0.1nH$	35	0.040	1770
13	LQW15AN5N7B80	10	5.7nH	$\pm 0.1nH$	30	0.040	1770
14	LQW15AN5N8B80	10	5.8nH	$\pm 0.1nH$	30	0.040	1770
15	LQW15AN7N4G80	10	7.4nH	$\pm 2\%$	30	0.050	1700
16	LQW15AN7N5G80	10	7.5nH	$\pm 2\%$	35	0.050	1700
17	LQW15AN7N6G80	10	7.6nH	$\pm 2\%$	30	0.050	1700
18	LQW15AN7N7G80	10	7.7nH	$\pm 2\%$	30	0.050	1700
19	LQW15AN7N8G80	10	7.8nH	$\pm 2\%$	30	0.050	1700
20	LQW15AN8N0G80	10	8.0nH	$\pm 2\%$	30	0.050	1700
21	LQW15AN13NG80	10	13nH	$\pm 2\%$	30	0.093	1240
22	LQW15AN27NG80	10	27nH	$\pm 2\%$	30	0.288	680
23	LQW15AN33NG80	10	33nH	$\pm 2\%$	30	0.336	620
24	LQW15AN43NG80	10	43nH	$\pm 2\%$	30	0.516	515
25	LQW15AN53NG80	10	53nH	$\pm 2\%$	25	0.696	415
26	LQW15AN75NG80	10	75nH	$\pm 2\%$	25	1.224	320

## ● EKLQ18GB (High Frequency Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQW18AN3N6C00	10	3.6nH	$\pm 0.2nH$	25	0.059	850
2	LQW18AN3N9C00	10	3.9nH	$\pm 0.2nH$	35	0.059	850
3	LQW18AN4N3C00	10	4.3nH	$\pm 0.2nH$	35	0.059	850
4	LQW18AN5N6C00	10	5.6nH	$\pm 0.2nH$	35	0.082	750
5	LQW18AN6N2C00	10	6.2nH	$\pm 0.2nH$	35	0.082	750
6	LQW18AN6N8C00	10	6.8nH	$\pm 0.2nH$	35	0.082	750
7	LQW18AN10NG00	10	10nH	$\pm 2\%$	35	0.11	650
8	LQW18AN11NG00	10	11nH	$\pm 2\%$	35	0.11	650
9	LQW18AN12NG00	10	12nH	$\pm 2\%$	35	0.13	600
10	LQW18AN13NG00	10	13nH	$\pm 2\%$	35	0.13	600
11	LQW18AN15NG00	10	15nH	$\pm 2\%$	40	0.13	600
12	LQW18AN16NG00	10	16nH	$\pm 2\%$	40	0.16	550
13	LQW18AN18NG00	10	18nH	$\pm 2\%$	40	0.16	550

Continued on the following page. ↗

Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
14	LQW18AN20NG00	10	20nH	±2%	40	0.16	550
15	LQW18AN22NG00	10	22nH	±2%	40	0.17	500
16	LQW18AN24NG00	10	24nH	±2%	40	0.21	500
17	LQW18AN27NG00	10	27nH	±2%	40	0.21	440
18	LQW18AN30NG00	10	30nH	±2%	40	0.23	420
19	LQW18AN33NG00	10	33nH	±2%	40	0.23	420
20	LQW18AN36NG00	10	36nH	±2%	40	0.26	400
21	LQW18AN39NG00	10	39nH	±2%	40	0.26	400
22	LQW18AN43NG00	10	43nH	±2%	40	0.29	380
23	LQW18AN47NG00	10	47nH	±2%	38	0.29	380
24	LQW18AN51NG00	10	51nH	±2%	38	0.33	370
25	LQW18AN56NG00	10	56nH	±2%	38	0.35	360
26	LQW18AN62NG00	10	62nH	±2%	38	0.51	280
27	LQW18AN68NG00	10	68nH	±2%	38	0.38	340
28	LQW18AN72NG00	10	72nH	±2%	34	0.56	270
29	LQW18AN75NG00	10	75nH	±2%	34	0.56	270
30	LQW18AN82NG00	10	82nH	±2%	34	0.60	250
31	LQW18AN91NG00	10	91nH	±2%	34	0.64	230
32	LQW18ANR10G00	10	100nH	±2%	34	0.68	220
33	LQW18ANR11G00	10	110nH	±2%	32	1.2	200
34	LQW18ANR12G00	10	120nH	±2%	32	1.3	180
35	LQW18ANR13G00	10	130nH	±2%	32	1.4	170
36	LQW18ANR15G00	10	150nH	±2%	32	1.5	160
37	LQW18ANR16G00	10	160nH	±2%	32	2.1	150
38	LQW18ANR18G00	10	180nH	±2%	25	2.2	140
39	LQW18ANR20G00	10	200nH	±2%	25	2.4	120
40	LQW18ANR22G00	10	220nH	±2%	25	2.5	120
41	LQW18ANR27G00	10	270nH	±2%	30	3.4	110
42	LQW18ANR33G00	10	330nH	±2%	30	5.5	85
43	LQW18ANR39G00	10	390nH	±2%	30	6.2	80
44	LQW18ANR47G00	10	470nH	±2%	30	7.0	75
45	LQW18AN3N9C10	10	3.9nH	±0.2nH	38	0.032	1000
46	LQW18AN6N8C10	10	6.8nH	±0.2nH	38	0.045	900
47	LQW18AN10NG10	10	10nH	±2%	38	0.058	800
48	LQW18AN12NG10	10	12nH	±2%	38	0.071	750
49	LQW18AN18NG10	10	18nH	±2%	42	0.085	700
50	LQW18AN22NG10	10	22nH	±2%	42	0.099	640
51	LQW18AN27NG10	10	27nH	±2%	42	0.116	590

●EKLQW21A (for High Frequency Wire Wound Ferrite Core Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQW21HNR47J00	10	0.47μH	±5%	35	1.30	160
2	LQW21HNR56J00	10	0.56μH	±5%	35	1.43	150
3	LQW21HNR68J00	10	0.68μH	±5%	35	2.21	130
4	LQW21HNR82J00	10	0.82μH	±5%	35	2.34	125
5	LQW21HN1R0J00	10	1.0μH	±5%	35	2.86	115
6	LQW21HN1R2J00	10	1.2μH	±5%	35	3.12	100
7	LQW21HN1R5J00	10	1.5μH	±5%	35	5.33	85
8	LQW21HN1R8J00	10	1.8μH	±5%	35	5.85	80
9	LQW21HN2R2J00	10	2.2μH	±5%	35	6.50	75

●EKLQW2BC (for High Frequency Wire Wound Air Core Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQW2BHN2N7D13	10	2.7nH	±0.5nH	20	0.02	1900
2	LQW2BHN3N1D13	10	3.1nH	±0.5nH	20	0.02	1800
3	LQW2BHN3N3D13	10	3.3nH	±0.5nH	20	0.02	1700
4	LQW2BHN5N6D13	10	5.6nH	±0.5nH	35	0.02	1500
5	LQW2BHN6N8D13	10	6.8nH	±0.5nH	35	0.02	1400
6	LQW2BHN8N6D13	10	8.6nH	±0.5nH	35	0.03	1300
7	LQW2BHN10NJ13	10	10nH	±5%	35	0.03	1320
8	LQW2BHN12NK13	10	12nH	±10%	40	0.04	1100
9	LQW2BHN15NK13	10	15nH	±10%	40	0.04	1000
10	LQW2BHN18NK13	10	18.8nH	±10%	40	0.05	1000

Continued on the following page. ↗





Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
11	LQW2BHN21NK13	10	21nH	$\pm 10\%$	40	0.05	950
12	LQW2BHN27NK13	10	27nH	$\pm 10\%$	40	0.06	900
13	LQW2BHN33NG03	10	33nH	$\pm 2\%$	40	0.15	570
14	LQW2BHN39NG03	10	39nH	$\pm 2\%$	40	0.09	730
15	LQW2BHN47NG03	10	47nH	$\pm 2\%$	40	0.23	450
16	LQW2BHN56NG03	10	56nH	$\pm 2\%$	40	0.26	430
17	LQW2BHN68NG03	10	68nH	$\pm 2\%$	40	0.23	460
18	LQW2BHN82NG03	10	82nH	$\pm 2\%$	40	0.42	320
19	LQW2BHNR10G03	10	100nH	$\pm 2\%$	35	0.55	270
20	LQW2BHNR12G03	10	120nH	$\pm 2\%$	40	0.40	320
21	LQW2BHNR15G03	10	150nH	$\pm 2\%$	30	0.68	260
22	LQW2BHNR18G03	10	180nH	$\pm 2\%$	35	0.71	250
23	LQW2BHNR22G03	10	220nH	$\pm 2\%$	35	0.70	240
24	LQW2BHNR27K03	10	270nH	$\pm 10\%$	15	2.00	190
25	LQW2BHNR33K03	10	330nH	$\pm 10\%$	15	2.20	180
26	LQW2BHNR39K03	10	390nH	$\pm 10\%$	15	2.50	170
27	LQW2BHNR47K03	10	470nH	$\pm 10\%$	15	2.80	160

## ● EKLW2BUB (High Frequency Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQW2BAS2N8J00	10	2.8nH	$\pm 5\%$	80	0.06	800
2	LQW2BAS3N0J00	10	3nH	$\pm 5\%$	65	0.06	800
3	LQW2BAS5N6J00	10	5.6nH	$\pm 5\%$	65	0.08	600
4	LQW2BAS6N8J00	10	6.8nH	$\pm 5\%$	50	0.11	600
5	LQW2BAS7N5J00	10	7.5nH	$\pm 5\%$	50	0.14	600
6	LQW2BAS8N2J00	10	8.2nH	$\pm 5\%$	50	0.12	600
7	LQW2BAS10NJ00	10	10nH	$\pm 5\%$	60	0.10	600
8	LQW2BAS12NJ00	10	12nH	$\pm 5\%$	50	0.15	600
9	LQW2BAS15NJ00	10	15nH	$\pm 5\%$	50	0.17	600
10	LQW2BAS18NJ00	10	18nH	$\pm 5\%$	50	0.20	600
11	LQW2BAS22NJ00	10	22nH	$\pm 5\%$	55	0.22	500
12	LQW2BAS24NJ00	10	24nH	$\pm 5\%$	50	0.22	500
13	LQW2BAS27NJ00	10	27nH	$\pm 5\%$	55	0.25	500
14	LQW2BAS33NG00	10	33nH	$\pm 2\%$	60	0.27	500
15	LQW2BAS36NG00	10	36nH	$\pm 2\%$	55	0.27	500
16	LQW2BAS39NG00	10	39nH	$\pm 2\%$	60	0.29	500
17	LQW2BAS43NG00	10	43nH	$\pm 2\%$	60	0.34	500
18	LQW2BAS47NG00	10	47nH	$\pm 2\%$	60	0.31	500
19	LQW2BAS56NG00	10	56nH	$\pm 2\%$	60	0.34	500
20	LQW2BAS68NG00	10	68nH	$\pm 2\%$	60	0.38	500
21	LQW2BAS82NG00	10	82nH	$\pm 2\%$	65	0.42	400
22	LQW2BAS91NG00	10	91nH	$\pm 2\%$	65	0.48	400
23	LQW2BASR10G00	10	100nH	$\pm 2\%$	65	0.46	400
24	LQW2BASR11G00	10	110nH	$\pm 2\%$	50	0.48	400
25	LQW2BASR12G00	10	120nH	$\pm 2\%$	50	0.51	400
26	LQW2BASR15G00	10	150nH	$\pm 2\%$	50	0.56	400
27	LQW2BASR18G00	10	180nH	$\pm 2\%$	50	0.64	400
28	LQW2BASR22G00	10	220nH	$\pm 2\%$	50	0.70	400
29	LQW2BASR24G00	10	240nH	$\pm 2\%$	44	1.00	350
30	LQW2BASR27G00	10	270nH	$\pm 2\%$	48	1.00	350
31	LQW2BASR33G00	10	330nH	$\pm 2\%$	48	1.40	310
32	LQW2BASR39J00	10	390nH	$\pm 5\%$	48	1.50	290
33	LQW2BASR47J00	10	470nH	$\pm 5\%$	33	1.76	250
34	LQW2BASR56J00	10	560nH	$\pm 5\%$	23	1.90	230
35	LQW2BASR68J00	10	680nH	$\pm 5\%$	23	2.20	190
36	LQW2BASR82J00	10	820nH	$\pm 5\%$	23	2.35	180
37	LQW2UAS12NG00	10	12nH	$\pm 2\%$	50	0.09	1000
38	LQW2UAS18NG00	10	18nH	$\pm 2\%$	50	0.11	1000
39	LQW2UAS22NG00	10	22nH	$\pm 2\%$	55	0.12	1000
40	LQW2UAS27NG00	10	27nH	$\pm 2\%$	55	0.13	1000
41	LQW2UAS33NG00	10	33nH	$\pm 2\%$	60	0.14	1000
42	LQW2UAS39NG00	10	39nH	$\pm 2\%$	60	0.15	1000
43	LQW2UAS47NG00	10	47nH	$\pm 2\%$	65	0.16	1000
44	LQW2UAS56NG00	10	56nH	$\pm 2\%$	65	0.18	1000

Continued on the following page. 

 Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
45	LQW2UAS68NG00	10	68nH	$\pm 2\%$	65	0.2	1000
46	LQW2UAS82NG00	10	82nH	$\pm 2\%$	60	0.22	1000
47	LQW2UASR10G00	10	100nH	$\pm 2\%$	60	0.56	650
48	LQW2UASR12G00	10	120nH	$\pm 2\%$	60	0.63	650
49	LQW2UASR15G00	10	150nH	$\pm 2\%$	45	0.7	580
50	LQW2UASR18G00	10	180nH	$\pm 2\%$	45	0.77	620
51	LQW2UASR22G00	10	220nH	$\pm 2\%$	45	0.84	500
52	LQW2UASR27G00	10	270nH	$\pm 2\%$	45	0.91	500
53	LQW2UASR33G00	10	330nH	$\pm 2\%$	45	1.05	450
54	LQW2UASR39G00	10	390nH	$\pm 2\%$	45	1.12	470
55	LQW2UASR47G00	10	470nH	$\pm 2\%$	45	1.19	470
56	LQW2UASR56G00	10	560nH	$\pm 2\%$	45	1.33	400
57	LQW2UASR62G00	10	620nH	$\pm 2\%$	45	1.4	300
58	LQW2UASR68G00	10	680nH	$\pm 2\%$	45	1.47	400
59	LQW2UASR75G00	10	750nH	$\pm 2\%$	45	1.54	360
60	LQW2UASR82G00	10	820nH	$\pm 2\%$	45	1.61	400
61	LQW2UASR91G00	10	910nH	$\pm 2\%$	35	1.68	380
62	LQW2UAS1R0G00	10	1000nH	$\pm 2\%$	35	1.75	370
63	LQW2UAS1R2J00	10	1200nH	$\pm 5\%$	35	2.0	310
64	LQW2UAS1R5J00	10	1500nH	$\pm 5\%$	28	2.3	330
65	LQW2UAS1R8J00	10	1800nH	$\pm 5\%$	28	2.6	300
66	LQW2UAS2R2J00	10	2200nH	$\pm 5\%$	28	2.8	280
67	LQW2UAS2R7J00	10	2700nH	$\pm 5\%$	22	3.2	290
68	LQW2UAS3R3J00	10	3300nH	$\pm 5\%$	22	3.4	290
69	LQW2UAS3R9J00	10	3900nH	$\pm 5\%$	20	3.6	260
70	LQW2UAS4R7J00	10	4700nH	$\pm 5\%$	20	4.0	260